THỰC TRẠNG NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN TẠI BỆNH VIỆN TWQĐ 108

TS. Đinh Vạn Trung – CN Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
Bệnh viện TWQĐ 108

2015

ĐẶT VẤN ĐỀ

- **NKBV:** Các NK người bệnh mắc phải trong thời gian điều trị tại BV mà thời điểm nhập viện không thấy có yếu tố NK hay ủ bệnh nào; NKBV thường xuất hiện sau 48h kể từ khi người bệnh nhập viện

- **Hậu quả của NKBV:** vấn đề toàn cầu, được đặc biệt quan tâm trên toàn thế giới. NKBV có tác động rất lớn, làm gia tăng tần suất mắc bệnh, tăng chi phí điều trị, kéo dài thời gian nằm viện, tăng tỷ lệ tử vong tạo ra một số vi khuẩn kháng thuốc và làm xuất hiện những tác nhân gây bệnh mới.

- **Tỷ lệ NKBV:** WHO: NKBV 8,4%; Mỹ: 4,5%; VN: Tỷ lệ NKBV chung 7,9%; tuyến TW: 6,1%; tuyến tỉnh: 8,8%; tuyến huyện: 6,9%

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Đánh giá thực trạng nhiễm khuẩn bệnh viện tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và những yếu tố liên quan.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Đối tượng nghiên cứu:** 1.320 BN đang nằm viện trên 48 giờ tính đến thời điểm điều tra.
- **Vật liệu nghiên cứu:** Phiếu điều tra NKBV của Hội ĐDVN, DoD Pepfar (Mỹ), Cục Quân Y (Bộ QP)
- **Thời gian nghiên cứu:** tháng 3-4/2015
- **Phương pháp nghiên cứu:** điều tra mô tả cắt ngang có phân tích.
- **Nhóm giám sát:** gồm các bác sĩ, điều dưỡng khoa KSNK, điều dưỡng trưởng các khoa được tập huấn trước khi thực hiện nghiên cứu

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

❖ Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện

Bảng 1: Tỷ lệ NKBV theo tuổi và giới tính.

Giới tính, tuổi	*Tổng số BN*	*NKBV*		*p*
		Số mắc	*Tỷ lệ (%)*	
Nam	905	37	4,09	> 0,05
Nữ	415	14	3,37	
< 40	343	15	4,37	
40 – 60	532	19	3,57	> 0,05
> 60	445	17	3,82	
Cộng	1320	51	3,86	

*** Tỷ lệ NKVM chung: 3,86%; Nam: 4,09%; Nữ: 3,37%**

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Bảng 2: Cơ cấu nhiễm khuẩn bệnh viện

Loại NKBV	Số mắc NKBV (n = 51)	Tỷ lệ (%)
Nhiễm khuẩn phổi	17	**33,33**
Nhiễm khuẩn vết mổ	19	**37,25**
Nhiễm khuẩn đường niệu	10	**19,61**
Nhiễm khuẩn huyết	03	**5,88**
Nhiễm khuẩn đường tiêu hóa	01	**1,96**
Nhiễm khuẩn đường hô hấp	**01**	**1,96**

*** TL NKVM: 37,25%; NK phổi:33,33%; NK đường tiết niệu: 19,61%**

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

❖ Các yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn bệnh viện

Bảng 3: Một số yếu tố liên quan đến NKBV

Yếu tố nguy cơ		Tổng số BN (n = 1320)		OR (CI 95%)	p (χ^2)
		NKBV (+) (n = 51)	NKBV(-) (n = 1269)		
Đặt thông tiểu	Có (n = 64)	10	54	5,48 (2,61-11,53)	< 0,0001
	Không (n = 1256)	41	1215		
Đặt Catheter TMTT	Có (n = 21)	3	18	4,34 (1,23-15,25)	< 0,05
	Không (n = 1299)	48	1251		
Mở khí quản	Có (n = 11)	6	5	33,70 (9,92-114,57)	< 0,0001
	Không (n= 1309)	45	1264		
Thở máy, đặt NKQ	Có (n = 23)	11	12	28,80 (11,98-69,21)	< 0,0001
	Không (n = 1297)	40	1257		
Phẫu thuật	Có (n = 434)	19	415	1,22 (0,68-2,18)	> 0,05
	Không (n= 886)	32	854		
Đường tiêu hóa	Có (n = 1)	01	0	0	0
	Không (n= 1319)	50	1269		
Nhiễm vi rút hô hấp	Có (n=1)	01	0	0	0
	Không (n= 1319)	50	1269		

KẾT LUẬN

- **Tỷ lệ NKBV:** Tỷ lệ NKBV: 3,86 %; Nhiễm khuẩn vết mổ chiếm 37,25%, nhiễm khuẩn phổi chiếm 33,33%, nhiễm khuẩn đường tiết niệu chiếm 19,61%, nhiễm khuẩn huyết do catheter chiếm 5,88%, nhiễm khuẩn đường tiêu hóa 1,96% và nhiễm vi rút đường hô hấp 1,96%.

- **Những yếu tố có liên quan nhiều tới NKBV theo thứ tự là**: mở khí quản, thở máy, đặt thông tiểu, đặt catheter TM trung tâm và phẫu thuật ($p<0,05$).